

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**COÃNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2023/DS-ST

Ngày: 23-08-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Bà Đoàn Thị Sim.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 04 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 295/2023/QĐ-ST ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Ông Tô Minh L3 (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị L2 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn L1 trình bày:*

Khoảng năm 2019 âm lịch, ông L1 có bán thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Tô Minh L3 cùng vợ bà Lê Thị L2 với số tiền là 250.574.000 đồng. Ngày 13 tháng 12 năm 2022, ông có làm việc với bà Lê Thị L2 và bà Lê Thị L2

có ký tên xác nhận công nợ, đồng thời cùng ông Tô Minh L3 và bà Lê Thị L2 có ký nhận nợ ngày 13/12/2022 và cam kết một tháng thanh toán cho ông 10.000.000 đồng đến khi thanh toán hết nợ nhưng đến nay ông L3, bà L2 vẫn không thanh toán nợ cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Minh L3 và bà Lê Thị L2 trả cho ông số tiền 250.574.000 đồng.

- Ông Tô Minh L3, bà Lê Thị L2 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà L2, ông L3 vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Phạm Văn L1.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L1, buộc bà Lê Thị L2 và ông Tô Minh L3 trả cho ông L1 số tiền 250.574.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc ông Phạm Văn L1 khởi kiện bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 yêu cầu trả tiền nợ mua bán tài sản. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L2, ông L3 là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Phạm Văn L1 với ông Tô Minh L3 và bà Lê Thị L2 là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu của ông Phạm Văn L1 buộc bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 trả cho ông số tiền nợ mua bán thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản là 250.574.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày ông Phạm Văn L1, vào khoảng năm 2019, ông L1 có bán thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Tô Minh L3 cùng vợ bà Lê Thị L2, quá trình mua bán, ông L3, bà L2 còn nợ ông L1 số tiền 250.574.000 đồng, nội dung này phù hợp với tờ ký nhận nợ ngày 13/12/2022 của ông Tô Minh L3 và bà Lê Thị L2. Như vậy, giao dịch mua bán thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản giữa ông Phạm Văn L1 với ông Tô Minh L3 cùng vợ bà Lê Thị L2 là thực tế có xảy ra. Ông L1 cho rằng, từ khi xác nhận nợ đến nay, ông L3, bà L2 không thanh toán cho ông. Do đó, yêu cầu của ông Phạm Văn L1 buộc bà Lê Thị L2, ông Tô

Minh L3 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 250.574.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với ông Tô Minh L3, bà Lê Thị L2, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L3, bà L2 không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông L1 đối với khoản tiền nợ mua bán tài sản và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông L1 nên ông L3, bà L2 tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu chứng cứ đó.

[3]. Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn L1 nên ông L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L1. Buộc bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 cùng liên đới trả cho ông Phạm Văn L1 số tiền 250.574.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn L1 không phải chịu án phí, ông L1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 6.264.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018816 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông L1 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Lê Thị L2, ông Tô Minh L3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.528.700 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình